

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1975;

- Bị đơn: Ông Ngô T, sinh năm 1975;

Cùng trú tại: Tổ 46, Nam Ô 2, phường HHN, quận L, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1975 và ông Ngô T, sinh năm 1975; Cùng trú tại: Tổ 46, Nam Ô 2, phường HHN, quận L, TP. Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Ngô T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 148, quyển số 01 ngày 31 tháng 12 năm 1998 của UBND phường Hòa Hiệp (cũ) nay là phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Phạm Thị N và ông Ngô T xác nhận có 02 con chung là Ngô Thị Diễm V, sinh ngày 27.7.2000 và Ngô Trường D, sinh ngày 24.7.2001.

Cả hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị N và ông Ngô T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), bà Phạm Thị N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009276 ngày 25.3.2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Như vậy bà Phạm Thị N được trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND p Hòa Hiệp Nam, q Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy